

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THUẬN BẮC
TỈNH NINH THUẬN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 03/2019/HSST.

Ngày 25-6-2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THUẬN BẮC, TỈNH NINH THUẬN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phan Phước Trí.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Lượng Phạm.

Bà Nguyễn Võ Phương Dung.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Nghiêm – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thuận Bắc, tỉnh Ninh Thuận.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thuận Bắc tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Duy Luân - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 6 năm 2019, tại phòng xử án Tòa án nhân dân huyện Thuận Bắc, tỉnh Ninh Thuận mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 03/2019/HSST ngày 17 tháng 5 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 03/2019/QĐXXST-HS ngày 10/6/2019 đối với bị cáo:

PINĂNG S (S), sinh ngày 25/5/1990 tại Ninh Thuận.

Nơi cư trú: thôn X, xã C, huyện Thuận Bắc, tỉnh Ninh Thuận.

Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ văn hoá: 2/12; Dân tộc: Raglai; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Chamaléa Ch, sinh năm 1953 và bà Pinăng Thị H (chết); Vợ: chưa đăng ký kết hôn (đã tổ chức cưới hỏi với Đồng Thị Th).

Tiền án; Tiền sự: không.

Bị cáo Pinăng S đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn bắt tạm giam từ ngày 28/02/2019 đến nay tại Nhà tạm giữ Công an huyện Thuận Bắc (Bị cáo có mặt).

*** Người bị hại:**

Anh Mang S- sinh năm 1997 (có mặt).

Nơi cư trú: thôn X, xã C, huyện Thuận Bắc, tỉnh Ninh Thuận.

*** Người làm chứng:**

- chị Pinăng Thị Th sinh năm 1988 (có mặt).
- anh Pinăng C, sinh năm 1984 (có mặt).
- Mang L, sinh năm 1996 (có mặt).
- Thị D, sinh năm 1957 (có mặt).

Cùng trú tại: thôn X, xã C, Thuận Bắc, Ninh Thuận.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 15 giờ 30 phút ngày 04/11/2018, trong lúc ngồi uống rượu tại nhà cha mẹ Pinăng C tại thôn Xóm Đèn, xã Công Hải thì giữa C và Mang S - sinh năm 1997 xảy ra mâu thuẫn dẫn đến đánh nhau, nhưng được mọi người can ngăn. Mang S bỏ đi về nhà rồi rủ Mang L (anh của S) đi qua đánh C, nhưng L không đi. Lúc này, Pinăng S (S1) (em của C) đi uống rượu về thì gặp S và L đang đứng trước nhà của L (cách nơi S1 đang đứng khoảng 16 m). Biết được S vừa mới đánh anh C, S1 chỉ tay về nơi S và L đang đứng và nói “Tại sao đánh anh tao”. Do có mâu thuẫn từ trước nên khi nghe S1 nói vậy, L chạy vào nhà lấy 02 cây rựa (cán làm bằng tre, đầu làm bằng kim loại, dài khoảng 70 cm) chạy đến để chém S1 nhưng không trúng. S1 và C chạy đến nắm lấy 02 cây rựa của L đang cầm trên tay giăng co qua lại thì cây rựa trên tay trái của L rơi xuống đất. Lúc này, S đứng ở ngoài dùng cục gạch ném trúng chân trái của S1. Thấy cây rựa của L ở dưới đất, S1 nhặt lấy cây rựa chạy đến để chém S nhưng S bỏ chạy. S1 chạy đuổi theo một đoạn đường dài khoảng 16m thì bắt kịp S, khi khoảng cách giữa S1 và S là 80cm, S1 đưa cây rựa lên cao chém 01 nhát từ trên xuống trúng đầu của S làm S ngã nằm úp xuống đường bê tông dẫn đến bị thương ở cổ tay phải. Sau đó, S1 bỏ chạy ra Nghĩa trang thôn Xóm Đèn vứt bỏ cây rựa rồi đón xe lên tỉnh Lâm Đồng làm thuê.

Tại bản Kết luận giám định pháp y về thương tích số 137/TgT ngày 10/12/2018 của Trung tâm giám định y khoa – pháp y tỉnh Ninh Thuận kết luận: Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại của Mang S là 51%. Trong đó: vết thương đỉnh chằm hình chữ C sẹo liền tốt phẳng, di động kích thước (20x0,3)cm (05%); Vết thương đỉnh thái dương đầu trái sẹo liền tốt phẳng, di động kích thước (3x0,3)cm (01%); Vết thương mặt sau 1/3 trên cổ tay phải sẹo liền tốt phẳng kích thước (8,4x3,8)cm (05%); Máu tụ ngoài màng cứng đã điều trị còn ổ dịch không để lại di chứng thần kinh (26%); Khuyết xương hộp sọ vùng chằm 2 – 6 cm (26%). Đồng thời nhận định vết thương vùng đầu do vật sắc tác động tạo nên, vết thương cổ tay phải do vật tày tạo nên.

Bản Cáo trạng số: 03/CT-VKSTB, ngày 16 tháng 5 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thuận Bắc, tỉnh Ninh Thuận truy tố bị cáo Pinăng S về tội “Cố ý gây thương tích” theo khoản 3 (điểm c khoản 3) Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015 (BLHS, sửa đổi bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: khoản 3 (điểm c khoản 3) Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 54 BLHS xử phạt bị cáo Pinăng S từ 30 đến 42 tháng tù. Đề nghị xử lý vật chứng theo quy định pháp luật.

Người bào chữa cho Bị cáo có ý kiến tranh luận: Đồng ý với quan điểm của Viện Kiểm sát về định tội và định khung hình phạt đối với bị cáo S. Tuy nhiên, ngoài các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 BLHS theo đề nghị của Viện kiểm sát, cần áp dụng thêm các tình tiết giảm nhẹ tại các điểm e, i, l và m khoản 1 Điều 51, Điều 65 của BLHS cho bị cáo được hưởng án treo và miễn án phí hình sự cho bị cáo, tạo cơ hội cho bị cáo cải tạo thành người tốt có ích cho xã hội.

Bị cáo không có tranh luận.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo xin lỗi người bị hại và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Xét về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Thuận Bắc, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Thuận Bắc, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Pinăng S khai nhận toàn bộ hành vi của mình. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của người bị hại, người làm chứng và các chứng cứ khác thu thập tại hồ sơ vụ án trong quá trình điều tra và tại phiên tòa là hoàn toàn phù hợp nên có đủ cơ sở để xác định bị cáo đã thực hiện hành vi cụ thể như sau: Ngày 04/11/2018, Pinăng S đã dùng cây rựa là hung khí nguy hiểm chém 01 nhát trúng vào đầu của Mang S làm S ngã xuống đường bê tông dẫn đến gây thương tích cho S với tỷ lệ tổn thương cơ thể là 51%. Vì vậy, Viện

kiểm sát truy tố bị cáo Pinăng S về tội “Cố ý gây thương tích” với tình tiết định khung là sử dụng hung khí nguy hiểm theo khoản 3 (điểm c khoản 3), Điều 134 Bộ luật hình sự là có căn cứ.

[3] Hành vi trên của bị cáo Pinăng S là rất nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến sức khỏe của người khác được pháp luật bảo vệ, gây mất an ninh trật tự tại địa phương. Vì vậy, cần thiết phải xử lý nghiêm minh trước pháp luật nhằm răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, mức độ hành vi nguy hiểm cho xã hội, những tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo thấy: Bị cáo S1 là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, có đủ nhận thức về việc cố ý gây thương tích cho người khác là vi phạm pháp luật. Từ những mâu thuẫn bộc phát, nhất thời và một phần do trước đó có sử dụng rượu bia không kiềm chế được bản thân nên bị cáo đã thực hiện hành vi phạm tội. Tuy nhiên, quá trình điều tra bị cáo đã tự nguyện bồi thường toàn bộ thiệt hại, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo phạm tội cũng xuất phát từ một phần lỗi của người bị hại, người bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS. Do bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự nên Hội đồng xét xử áp dụng Điều 54 BLHS theo đề nghị của Viện Kiểm sát để quyết định hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt mà điều luật đã quy định để xem xét cho bị cáo.

Đối với ý kiến tranh luận của người bào chữa đề nghị áp dụng thêm các tình tiết giảm nhẹ, cho bị cáo hưởng án treo quy định tại các điểm e, i, l và m khoản 1 Điều 51, Điều 65 của BLHS và cho bị cáo được miễn án phí hình sự sơ thẩm, Hội đồng xét xử xét thấy không có căn cứ nên không chấp nhận.

[4] Xét quan điểm của Viện kiểm sát về việc định tội và định khung hình phạt đối với bị cáo S1, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo là hoàn toàn tương xứng với tính chất, mức độ hành vi nguy hiểm cho xã hội, quan điểm về xử lý vật chứng và trách nhiệm dân sự là có căn cứ, đúng pháp luật nên chấp nhận. Quan điểm của Viện kiểm sát không đồng ý áp dụng thêm các tình tiết giảm nhẹ và cho bị cáo hưởng án treo quy định tại các điểm e, i, l và m khoản 1 Điều 51, Điều 65 của BLHS theo đề nghị của người bào chữa là có căn cứ.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra các bên thỏa thuận mức bồi thường với số tiền 6.500.000đ. Bị cáo đã tác động gia đình bồi thường đủ và bồi thường thêm 1.000.000đ cho người bị hại. Người bị hại không có yêu cầu gì thêm nên không xét.

[6] Đối với Mang L, Mang S và Pinăng C là những người đã tham gia vụ việc đánh nhau. Quá trình điều tra, xác định L, S và C chưa đủ yếu tố xử lý hình

sự nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Thuận Bắc đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính theo quy định của pháp luật là có căn cứ.

[7] Về xử lý vật chứng:

Quá trình điều tra, không thu giữ được cây rựa mà Pinăng S dùng để chém Mang S do đã bị mất. Đối với cây rựa Cơ quan điều tra tạm giữ trong quá trình điều tra là của Mang L, xét thấy đây là tang vật liên quan đến vi phạm hành chính, do không còn giá trị sử dụng nên Công an huyện Thuận Bắc đã tiêu hủy theo quy định của pháp luật là có căn cứ.

Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ vào Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm; Về án phí dân sự sơ thẩm: Do phần trách nhiệm dân sự, quá trình điều tra bị cáo và người bị hại đã thỏa thuận được việc bồi thường nên bị cáo không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào: Khoản 3 (điểm c khoản 3) Điều 134, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 54 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017); Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên bố: Bị cáo **Pinăng S** phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Xử phạt: Bị cáo **Pinăng S** **30** (ba mươi) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam (ngày 28/02/2019).

Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại đã nhận đủ số tiền thỏa thuận bồi thường, không có yêu cầu thêm nên không xét.

Về án phí hình sự sơ thẩm: Buộc bị cáo **Pinăng S** phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử sơ thẩm công khai, có mặt bị cáo, người bị hại, người bào chữa, quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 25/6/2019).

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Ninh Thuận;
- VKSND tỉnh Ninh Thuận;
- VKSND huyện Thuận Bắc;
- Công an huyện Thuận Bắc;
- Chi cục THADS huyện Thuận Bắc;
- Thi hành án phạt tù;
- Sở Tư pháp tỉnh Ninh Thuận;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu: hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phan Phước Trí